TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2024/HS-ST
Ngày: 26 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Thúy.

2. Ông Vũ Lương Trung Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn D (tên gọi khác: Không) sinh ngày 29/7/1991, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; chỗ ở hiện tại: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1968; vợ Ngô Thị Hương N, sinh năm 1996, con: có 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/10/2024 đến ngày 14/10/2024; áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/10/2024 đến nay, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị Hương N, sinh năm 1996; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện tại: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1, Anh Trần Văn C, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2, Anh Hà Văn T; sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Minh T1; địa chỉ Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 20 phút ngày 11/10/2024 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện V, tỉnh Yên Bái phối hợp với Công an xã C, huyện V kiểm tra, phát hiện tại quán sửa điện thoại của Hoàng Văn D thuộc thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái đang diễn ra hoạt động mua, bán số lô trái phép giữa Hoàng Văn D và Hà Văn T. Thu giữ trên tay Thường 01 tờ cáp lô đề, có ghi "Công ty TNHH N3, ngày 11/10/2024 và các số 69,94,35,53,37,72/10đ, tổng 1380đ"; thu giữ trên bàn trước mặt D đang ngồi 01 tờ giấy màu trắng, có dòng kẻ, góc bên phải bên dưới của tờ giấy có chữ "HAI TIEN", trên mặt giấy có các số, ký tự và 01 chiếc bút bi màu xanh; thu giữ trên người D 01 túi giả da màu nâu, bên trong có tổng số tiền 6.030.000 đồng, gồm các tờ tiền có mệnh giá khác nhau và đều có chữ Ngân hàng N4. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các đồ vật, tài liệu theo quy định.

Khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở, đồ vật của Hoàng Văn D tại thôn C, xã C, huyện V. Kết quả khám xét đã tạm giữ số tiền 5.350.000 đồng (năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) của Hoàng Văn D.

Kết quả điều tra xác định: Hoàng Văn D đăng ký hợp đồng đại lý bán xổ số cho Công ty TNHH Nhà nước một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh N3 từ ngày 04/3/2024. Trong ngày 11/10/2024 với mục đích thu lợi bất chính bị cáo D đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô cho Hà Văn T, Trần Văn C và 07 người không quen biết khác. Cách thức chơi số lô và thanh toán cụ thể: Bị cáo D là người trực tiếp đứng ra bán số lô cho khách có nhu cầu đến mua tại quán sửa điện thoại của bị cáo, đây cũng là điểm đăng ký đặt đại lý xổ số của bị cáo với Công ty TNHH Nhà nước một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh N3. Khi khách đến hỏi mua số lô mà khách có yêu cầu viết "cáp" thì bị cáo D sẽ lấy tờ cáp từ tập vé xổ số của Công ty TNHH Nhà nước một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh N3 phát cho các đại lý và sử dụng chiếc bút bi mực màu xanh để sẵn ở nhà bị cáo để ghi những số lô mà khách đã mua vào tờ "cáp" này đưa cho khách cầm về sau đó bị cáo ghi chép và lưu lại những số lô đã bán cho khách vào một tờ giấy trắng có dòng kẻ ở quán sửa điện thoại để theo dõi. Toàn bộ số lô đã bán cho khách thì bị cáo giữ lại để trực tiếp "ôm" và trả thưởng cho khách nếu khách trúng thưởng, còn các số xổ số thì bị cáo chuyển về Công ty theo quy định. Sau khi có kết quả xổ số nếu khách trúng thưởng thì sẽ cầm tờ "cáp" này đến gặp bị cáo D để đối chiếu và trả thưởng. Việc trả thưởng cho người chơi số lô được căn cứ vào kết quả mở thưởng hàng ngày của xổ số kiến thiết Miền B. Đối với số lô bị cáo D bán cho khách với giá 23.000 đồng/01 điểm lô trúng, căn cứ trúng thưởng thì bị cáo sẽ trả cho khách số tiền 80.000 đồng/01 điểm lô trúng, căn cứ trúng thưởng đối với số lô là hai số cuối

của một trong 27 giải của kết quả xổ số miền B, trường hợp trùng khớp nhiều giải thì được nhân với số lần trùng khớp nhưng không quá 03 lần. Lô xiên hai thì người chơi trúng thưởng nếu cả 2 số lô mua trùng khớp với hai số cuối của 2 giải trên 27 giải, lô xiên ba thì trúng thưởng nếu cả 3 số lô mua trùng khớp của 3 giải trên 27 giải, lô xiên bốn thì trúng thưởng nếu cả 4 số lô mua trùng khớp với 4 giải trên 27 giải đánh, đối với số lô xiên hai nếu trúng sẽ được trả thưởng gấp 10 lần giá trị tiền đã bỏ ra mua (1x10 lần), đối với lô xiên ba nếu trúng sẽ được trả thưởng gấp 40 lần giá trị tiền đã bỏ ra mua (1 x 40 lần). Đối với lô xiên bốn nếu trúng sẽ được trả thưởng gấp 100 lần giá trị tiền đã bỏ ra mua (1 x 100 lần). Bị cáo D và những người chơi khác thanh toán tiền đánh trực tiếp bằng tiền mặt.

Cơ quan điều tra đã làm rõ số tiền đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô của bị cáo Hoàng Văn D và những người liên quan cụ thể: Chiều ngày 11/10/2024, Trần Văn C nhắn tin qua mạng Zalo cho bị cáo D, mua của bị cáo D 110 điểm lô hai số là 11,12,16,26 (20 điểm); 62,66,61 (10 điểm) và 20.000 đồng số lô xiên hai 26-62; 50.000 đồng lô xiên ba 11-26-62, số tiền đánh bạc giữa bị cáo D và Trần Văn C là 2.600.000 đồng. Cũng trong ngày 11/10/2024 bị cáo D đã bán tổng số 80 điểm lô hai số và 20.000 đồng lô xiên bốn cho 07 người khác không biết tên, tuổi, địa chỉ, cụ thể 44,77 (15 điểm); 55 (10 điểm); 26 (5 điểm) 69 (5 điểm); 09,28 (5 điểm); 43 (20 điểm) và số lô xiên bốn 55-11-88-44 (20.000 đồng) với số tiền đã thu được là 1.860.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ ngày 11/10/2024, Hà Văn Thường trực T2 đến quán sửa điện thoại của bị cáo hỏi mua số lô, bị cáo D đồng ý và lấy mảnh giấy do Công ty N3 phát hành sử dụng bút bi mực màu xanh ghi những số lô mà Thường mua, gồm các số 69, 94, 35, 53, 37, 72 (10 điểm), tổng số tiền Thường trả cho bị cáo là 1.380.000 đồng, khi bị cáo D vừa thu tiền và giao cáp lô cho T xong thì bị bắt quả tang. Tổng số lô bị cáo D bán trong ngày 11/10/2024 là 250 điểm x 23.000 đồng = 5.750.000 đồng và 90.000 đồng tiền lô xiên cho 09 (chín) khách thu được số tiền 5.840.000 đồng.

Hành vi của Hoàng Văn D được phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc ngày 11/10/2024, là ngày đầu tiên, ngày duy nhất D có hành vi bán số lô cho khách nên xác định số tiền D đánh bạc ngày 11/10/2024 là 5.840.000 đồng.

Ngày 15/10/2024 Ngân hàng N5, Chi nhánh huyện V, tỉnh Yên Bái xác định "Toàn bộ số tiền 6.030.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang và 5.350.000 đồng thu giữ khi khám xét đều là tiền do Ngân hàng N4 phát hành, đủ điều kiện lưu thông trên thị trường.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-VC ngày 12/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo và bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng quy định tại các điểm i, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ Luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù

cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D. Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bút bi mực màu xanh của Hoàng Văn D; Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 5.840.000 đồng của Hoàng Vắn D1; Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu "IPHONE", loại Xs Max, vỏ máy màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng của Hoàng Văn D; Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D 01 (một) túi giả da màu nâu, có dây đeo chéo; - 01 (một) tập giấy ghi chữ "CÔNG TY TNHH N3", phía góc bên trên của tập giấy ghi "20.000đ"; 01 (một) tập giấy ghi chữ "CÔNG TY TNHH N3", phía góc bên trên của tập giấy ghi "10.000đ"; 01 (một) tập giấy ghi chữ "CÔNG TY TNHH N3", phía góc bên trên của tập giấy ghi "5.000 đ" và số tiền 5.540.000 đồng; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và không tranh luận gì với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Hương N có yêu cầu người nhận lại số tiền 4.555.000 đồng (số tiền chung mà vợ chồng tiết kiệm trong quá trình sửa chữa điện thoại) là bị cáo Hoàng Văn D.

Người làm chứng Trần Văn C, Hà Văn T; người chứng kiến Nguyễn Minh T1 vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu của những người này. Bị cáo Dân công nhận lời khai của những người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D**,** người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ người làm chứng Trần Văn C, Hà Văn T và người chứng kiến Nguyễn Minh T1 đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai của họ thể hiện trong hồ sơ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc ghi bán số lô là vi phạm pháp luật. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận:

Trong ngày 11/10/2024, bị cáo Hoàng Văn D đã thực hiện hành vi ghi bán số lô để thu lời bất chính. Cụ thể việc mua bán: Trần Văn C nhắn tin qua mạng Zalo cho Hoàng Văn D, mua của D 110 điểm lô hai số và 20.000 đồng số lô xiên hai, tổng số tiền là 2.600.000 đồng; khoảng 17 giờ ngày 11/10/2024 Hoàng Văn D bán số lô cho Hà Văn T 60 điểm lô hai số là 1.380.000 đồng và trong ngày 11/10/2024 D trực tiếp bán cho 07 người khác 80 điểm lô hai số và 20.000 đồng lô xiên bốn, nhưng D không biết tên, tuổi địa chỉ với số tiền là 1.860.000 đồng. Tổng số lô, số tiền Hoàng Văn D bán số lô trong ngày 11/10/2024 là 250 điểm x 23.000 đồng = 5.750.000 đồng và 90.000 đồng tiền lô xiên cho 09 (chín) khách đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô. Tổng số tiền bị cáo bán số lô là 5.840.000 đồng, do bị cáo bị bắt quả tang trước khi có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc nên số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi đánh bạc là 5.840.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc ghi bán số lô, số đề được thua may rủi bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi bất chính vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn D đã phạm vào tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo D tuy gây nguy hại ít nghiêm trọng cho xã hội, nhưng gây nên tình hình mất trật tự trị an tại địa phương xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự xã hội, cần thiết phải được xử lý theo quy định của pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người bị khuyết tật khuyết tật dạng vận động, mức độ khuyết tật đặc biệt nặng theo Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 15 – 140 – 04699/136 ngày 13/3/2018 của UBND xã C, huyện V, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo D đã khai nhận thành khẩn, đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn D trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản ngày 30/11/2024 và lời khai tại phiên toà của bị cáo D thể hiện gia đình bị cáo gồm vợ, con sinh sống tại căn nhà gỗ cấp 4 rộng khoảng 30 m^2 ở thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, căn nhà trên là nhà của ông Hoàng Ngọc D2, trú tại thôn C, xã C, huyện V cho vợ chồng bị cáo mượn, trong nhà có đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, ngoài ra bị cáo không có

tài sản riêng gì có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại đoạn 1 khoản 3 Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về hưởng án treo (số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo D ra khỏi đời sống xã hội, cũng có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước trong pháp luật hình sự. Nhưng cũng cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo D từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội "Đánh bạc", không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 01 (một) tờ cáp xổ số trên tờ cáp có ghi các chữ, số, ký tự "CÔNG TY TNHH N3", " ngày 11/10/2024", "69 94 35 53 37 72/10đ", "tổng 1380đ" Cơ quan Công an thu giữ của Hà Văn Thường khi bắt quả tang; 01 (một) tờ cáp xổ số trên tờ cáp có ghi các chữ, số, ký tự "CÔNG TY TNHH N3", '11 12 16 26/20đ", "62 66 61/10đ", "x11-26-62x50", "x26-62x20", "tổng 2600đ" bị cáo D bán số lô cho Trần Văn C do Trần Văn C tự nguyện giao nộp; 01 (một) tờ giấy có màu trắng, có dòng kẻ, ở góc phải bên dưới của tờ giấy có chữ "HAI TIEN", trên mặt tờ giấy có các số, ký tự do Hoàng Văn D trực tiếp viết ra, có chữ ký, họ tên của Hoàng Văn D thu giữ khi bắt quả tang. Xác định đây là những vật chứng chứng minh tội phạm được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 đơn xin làm đại lý xổ số của Hoàng Văn D; 01 Hợp đồng đại lý xổ số số 592/HĐ-ĐLXS giữa Công ty TNHH N3 và Hoàng Văn D. Các giấy tờ này do bị cáo D tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Xét thấy đơn, hợp đồng trên không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không đề nghị nhận lại, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 (một) tập giấy ghi chữ "CÔNG TY TNHH N3", phía góc bên trên của tập giấy ghi "20.000đ"; 01 (một) tập giấy ghi chữ "CÔNG TY TNHH N3", phía góc bên trên của tập giấy ghi "10.000đ"; 01 (một) tập giấy ghi chữ "CÔNG TY TNHH N3", phía góc bên trên của tập giấy ghi "5.000 đ". Các giấy tờ này do bị cáo D tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Xét thấy các tập giấy tờ ghi chữ "CÔNG TY TNHH N3" này không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo đề nghị nhận lại, cần trả lại cho bị cáo D.

- 01 (một) túi giả da màu nâu, có dây đeo chéo là chiếc túi bị cáo D sử dụng hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo đề nghị nhận lại, cần trả lại cho bị cáo D.

- 01 (một) bút bi mực màu xanh, trên thân bút có ghi ký hiệu "matixs F0-024", bút cũ đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang của Hoàng Văn D, bị cáo D sử dụng để ghi số lô. Đây là các công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu "IPHONE", loại Xs Max, vỏ máy màu vàng, số IMEI: 35 726209 6491977, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo D tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Ngày 11/10/2024 bị cáo D đã sử dụng tài khoản Zalo "Hoàng Dân" được đăng ký bằng số điện thoại 0388.001.192 để giao dịch, thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô với Trần Văn C nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.

- Số tiền 6.030.000 đồng, thu giữ bên trong túi giả da màu nâu của bị cáo Hoàng Văn D đeo trên người khi bắt quả tang. Kết quả điều tra đã xác định được trong số tiền này có 5.840.000 đồng là tiền bị cáo Hoàng Văn D có được từ hành vi bán các số lô và số lô xiên trong ngày 11/10/2024 cho Hà Văn T, Trần Văn C và 07 người khác không biết tên, địa chỉ, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 190.000 đồng là một phần tiền D bán các số xổ số cho Công ty TNHH N3 trong ngày 11/10/2024 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo D.

- Đối với số tiền 5.350.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở, nơi làm việc của bị cáo Hoàng Văn D. Kết quả điều tra xác định trong số tiền thu giữ thì có 795.000 đồng là tiền bị cáo Hoàng Văn D bán các số xổ số cho Công ty TNHH N3 trong ngày 11/10/2024 cần trả lại cho bị cáo D. Số còn lại còn 4.555.000 đồng là tiền tiết kiệm chung của bị cáo và vợ là Ngô Thị Hương N mà có, không liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo D hay bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Bị cáo D và chị Ngô Thị Hương N đều có đề nghị xin Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho vợ chồng bị cáo và người nhận số tiền này là bị cáo Hoàng Văn D. Xét thấy số tiền 4.555.000 đồng là tài sản hợp pháp của vợ chồng bị cáo D và chị Ngô Thị Hương N nên cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D số tiền 4.555.000 đồng theo quy định pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án.

Đối với Trần Văn C và Hà Văn T là người chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi đánh bạc, bản thân C, T vi phạm lần đầu với số tiền tham gia đánh bạc dưới hình thức mua số lô dưới 5.000.000 đồng. Hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô của Trần Văn C và Hà Văn T chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự nên Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn C và Hà Văn T về hành vi đánh bạc trái phép là phù hợp.

Đối với 07 người đã mua số lô với số tiền 1.860.000 đồng của bị cáo Hoàng Văn D ngày 11/10/2024 bị cáo D trình bày đã bán số lô cho người này nhưng D

không biết tên, tuổi của người này ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với những người đã mua số xổ số lô tô của Hoàng Văn D trong ngày 11/10/2024, việc mua xổ số của những người này là hoàn toàn hợp pháp, số tiền những người này mua tổng cộng là 985.000 đồng, N1 khi Hoàng Văn D bị bắt quả tang về hành vi vi phạm pháp luật bán số lô thì D chưa kịp báo số xổ số lô tô những người này đã mua về Văn phòng xổ số miền T - Công ty TNHH N3, qua đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng hằng ngày, trong ngày 11/10/2024 toàn bộ những số xổ số lô tô được ghi tại đại lý của Hoàng Văn D kết quả không có số xổ số lô tô nào trúng thưởng, mặt khác không xác định được những người đã ghi số xổ số lô tô này là ai. Nên không đặt ra xem xét trách nhiệm của Hoàng Văn D với những người này.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn D là người bị kết án thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên do bị cáo là người khuyết tật theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo D có đơn đề nghị miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn D.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D **07 (bảy)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01 (một)** năm **02 (hai)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bút bi mực màu xanh, trên thân bút có ghi ký hiệu "matixs F0-024", bút cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn D;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 5.840.000 đồng (năm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu "IPHONE", loại Xs Max, vỏ máy màu vàng, số IMEI: 35 726209 6491977, điện thoại đã qua sử dụng của Hoàng Văn D.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D số tiền 5.540.000 đồng (năm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D 01 (một) túi giả da màu nâu, có dây đeo chéo của Hoàng Văn D; 01 (một) tập giấy ghi chữ "CÔNG TY TNHH N3", phía góc bên trên của tập giấy ghi "20.000đ"; 01 (một) tập giấy ghi chữ "CÔNG TY TNHH N3", phía góc bên trên của tập giấy ghi "10.000đ"; 01 (một) tập giấy ghi chữ "CÔNG TY TNHH N3", phía góc bên trên của tập giấy ghi"5.000đ"

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16/12/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn D.

5. Về quyền kháng cáo. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Hoàng Văn D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngô Thị Hương N có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- CA huyện Văn Chấn;
- THADS huyện Văn Chấn;
- Bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan;
- THA HS ;
- UBND xã Chấn Thịnh(TB);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**